STT	Mã SV	Họ lót	Tên	QT	THI (LT)	KQ
2	2118110255	Lê Việt	Cường	8.3	7.5	7.8
3	2118110014	Đỗ Viết	Dũng	5.0	5	5.0
5	2118220005	Đinh Tiến	Đạt	8.0	4.5	5.9
6	2118110099	Võ Thanh	Đạt	8.0	5	6.2
8	2118220008	Lê Minh	Hải	8.3	5.5	6.6
10	2118110102	Trần Như	Hạnh	5.3	4	4.5
12	2118110103	Đoàn Văn	Hiển	6.8	4.5	5.4
14	2118110105	Trần Minh	Hiếu	6.3	4.5	5.2
21	2118110209	Nguyễn	Luân	8.7	6.5	7.4
22	2118110131	Nguyễn Phương	Nam	5.3	3.5	4.2
23	2118170588	Lê Văn	Phú	7.8	6.5	7.0
24	2118110141	Huỳnh Hồng	Phúc	4.3	5	4.7
25	2118110054	Bùi Phạm Nhất	Phương	6.8	4	5.1
26	2118110379	Nguyễn Nhật	Quang	6.2	4.5	5.2
27	2118110299	Nguyễn Minh	Quân	6.7	4	5.1
32	2118110156	Lê Việt	Tình	5.2	5	5.1
35	2118110395	Hồ Sỹ	Trung	5.3	5.5	5.4
36	2118110164	Trần Công	Vinh	5.3	4	4.5
37	2118110165	Đỗ Chiếm	Vũ	4.7	4	4.3
38	2117110277	Lê Đình	Vương	4.7	4	4.3